

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA

Số: **88** /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hướng Hóa, ngày **29** tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc xin bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo,
hộ chính sách xã hội năm 2020

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tài chính Quảng Trị.

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2020, UBND huyện Hướng Hóa kính trình Sở Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện chính sách năm 2020. Cụ thể như sau:

1. Số hộ được hỗ trợ: **4.762 hộ.**
2. Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2020: **2.628.624.000 đồng.**
Bằng chữ: (Hai tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

(Có bảng chi tiết kèm theo)

3. Kinh phí năm 2019 chuyển sang: **3.864.000 đồng.**
4. Nhu cầu kinh phí năm 2020 còn thiếu, đề nghị cấp bổ sung: **2.624.760.000 đồng.**
Bằng chữ: (Hai tỷ sáu trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kính mong sự quan tâm xem xét, giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Vân

UBND HUYỆN HƯỚNG HÓA

NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ NGHÈO VÀ HỘ BẢO TRỢ XÃ HỘI NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 88 /TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của UBND huyện Hướng Hóa)

STT	Xã, thị trấn	Tổng số hộ nghèo và chính sách xã hội (hộ)	Số hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập thấp (hộ)	Hộ có thành viên đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng không thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập thấp và số lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50kWh ở vùng có điện lưới (hộ)	Hộ chính sách xã hội (không thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập và sống ở vùng chưa có điện lưới) (hộ)	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)*46*12
1	Tân Hợp	25	25		0	13.800
2	Khe Sanh	181	166	15	0	99.912
3	Tân Liên	42	37	5	0	23.184
4	Tân Lập	56	56		0	30.912
5	Tân Long	56	53	3	0	30.912
6	Tân Thành	53	50	3	0	29.256
7	Lao Bảo	151	129	22	0	83.352
8	Thuận	165	165		0	91.080
9	Thanh	395	395		0	218.040
10	Lia	580	580		0	320.160
11	Xy	185	185		0	102.120
12	A Dơi	297	297		0	163.944
13	Ba Tầng	438	435	3	0	241.776
14	Hướng Lộc	318	318		0	175.536
15	Húc	394	394		0	217.488
16	Hướng Tân	302	302		0	166.704
17	Hướng Linh	210	210		0	115.920
18	Hướng Phùng	306	301	5	0	168.912



19	Hướng Sơn	258	258		0	142.416
20	Hướng Việt	169	169		0	93.288
21	Hướng Lập	181	181		0	99.912
Cộng		4.762	4.706	56	0	2.628.624

1. Tổng số hộ nghèo, hộ CSXH được hỗ trợ tiền điện: **4.762 hộ**.
2. Tổng kinh phí **2.628.624.000 đồng** (Hai tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

